



XH34:6B-7A Thiên Chúa nhân hậu và từ bi, hay nén giận, giàu nhân nghĩa và thành tín, giữ lòng nhân nghĩa với muôn ngàn thế hệ, chịu đựng lỗi lầm, tội ác và tội lỗi.

Ex 34:6B-7A The LORD, a merciful and gracious God, slow to anger and rich in kindness and fidelity, continuing his kindness for a thousand generations, and forgiving wickedness and crime and sin.



2SB 7:14 Nếu dân Ta vốn kêu cầu Danh Ta, mà biết hạ mình xuống khẩn nguyện và tìm kiếm Nhan Ta, từ bỏ những con đường xấu xa mà trở lại, thì Ta, từ trời, Ta sẽ nghe và thứ tha tội lỗi họ.

2Ch 7:14 If my people, upon whom my name has been pronounced, humble themselves and pray, and seek my presence and turn from their evil ways, I will hear them from heaven and pardon their sins and revive their land.



2SB 30:9B Thiên Chúa là Đấng từ bi nhân hậu, Người sẽ không ngoảnh mặt làm ngơ, nếu anh em trở lại với người.

2Ch 30:9B Merciful and compassionate is the LORD, your God, and he will not turn away his face from you if you return to him.



NKM 9:17B Chúa là Thiên Chúa luôn sẵn sàng thứ tha, Ngài từ bi nhân hậu, chậm giận, giàu tình thương, đã không bỏ rơi họ.

Neh 9:17b You are a God of pardons, gracious and compassionate, slow to anger and rich in mercy; you did not forsake them.





TB4:5 Hãy tưởng nhớ Đức Chúa mọi ngày, đừng có ứng phạm tội và làm trái mệnh lệnh của Người. Hãy thực thi công chính suốt mọi ngày đời con và đừng đi theo những nẻo đường bất chính.

Tob 4:5 Through all your days, my son, keep the Lord in mind, and suppress every desire to sin or to break his commandments. Perform good works all the days of your life, and do not tread the paths of wrongdoing.



TB4:11 Trước nhan Đấng Tối Cao, của bố thí là một lễ vật quý giá cho những ai làm việc bố thí.

Tob 4:11 Alms are a worthy offering in the sight of the Most High for all who give them.



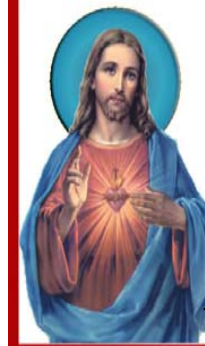
TB4:16 Hãy chia cơm sẻ áo cho người đói rách. Phàm là của dư thừa, con hãy lấy mà bố thí, và mắt con đừng có so đo trong việc bố thí của con.

Tob 4:16 Give to the hungry some of your bread, and to the naked some of your clothing. Whatever you have left over, give away as alms; and do not begrudge the alms you give.



TB12:8 Cầu nguyện kèm theo đời sống chân thật, bố thí đi đôi với đời sống công chính, thì tốt hơn có của mà ở bất công; làm phúc bố thí thì đẹp hơn là tích trữ vàng bạc.

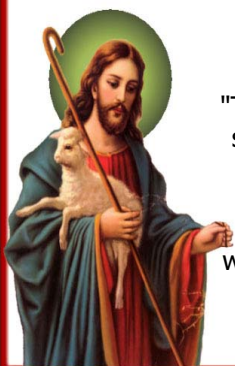
Tob 12:8 Prayer and fasting are good, but better than either is almsgiving accompanied by righteousness. A little with righteousness is better than abundance with wickedness. It is better to give alms than to store up gold.





TB13:6B Người là Đấng cao cả quyền năng. Tội nhân hối, mau quay đầu trở lại, trước Thánh Nhan, hãy ăn ở ngay lành. Biết đâu Người chẳng ưng chẳng nhận mà dù thương xót phận anh em?

Tob 13:6B Bless the Lord of righteousness, and exalt the King of the ages. In the land of my exile I praise him, and show his power and majesty to a sinful nation. "Turn back, you sinners! do the right before him: perhaps he may look with favor upon you and show you mercy.



GDT7:30b Thiên Chúa chúng ta sẽ ngoảnh mặt lại thương xót chúng ta, vì Người sẽ chẳng bỏ rơi chúng ta mãi mãi.

Jdt 7:30b Let us wait five days more for the Lord our God, to show his mercy toward us; he will not utterly forsake us.



2Mcb 6:16 Người chẳng bao giờ rút lại lòng thương xót dành cho chúng ta; Người có dùng tai hoạ để giáo dục dân Người, thì cuối cùng Người vẫn không bỏ rơi.

2 Macc 6:16 He never withdraws his mercy from us. Although he disciplines us with misfortunes, he does not abandon his own people.



Gióp 22:29 Người triệt hạ kẻ ăn nói kiêu căng và cứu vớt ai khiêm nhường cúi mặt.

Job 22:29 He brings down the pride of the haughty, but the man of humble mien he saves.





TV4:2 Lay Thiên Chúa là đèn trời soi xét, khi con kêu, nguyện Chúa đáp lời. Lúc ngặt nghèo, Chúa đã mở lối thoát cho con, xin thương xót nghe lời con cầu khẩn.



Ps 4:2 Answer when I call, my saving God. In my troubles, you cleared a way; show me favor; hear my prayer.



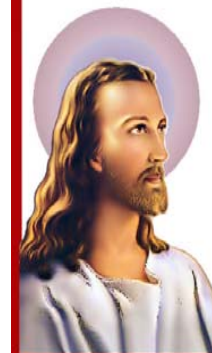
TV18:7 Lúc ngặt nghèo tôi kêu cầu Đức Chúa, kêu cầu Người là Thiên Chúa của tôi. Từ thánh điện, Người nghe tiếng tôi cầu cứu, lời tôi khẩn nguyện vọng đến tai Người.



Ps 18:7 In my distress I called out: LORD! I cried out to my God. From his temple he heard my voice; my cry to him reached his ears.



TV18:17,20 Từ chốn cao vời, Chúa đưa tay nắm lấy, vớt tôi lên khỏi nước lũ mêh mông, Người kéo tôi ra chỗ thành thơi, vì yêu thương tôi nên Người giải thoát.



Ps 18:17,20 He reached down from on high and seized me; drew me out of the deep waters. He set me free in the open; he rescued me because he loves me.



TV18:32-33 Ngoài Đức Chúa, hỏi ai là Thiên Chúa? Ai là núi đá độ trì, ngoài Thiên Chúa của ta? Chính Thiên Chúa là nơi trú ẩn vững chắc của tôi, mở ra cho tôi đường lối thiện toàn.



Ps 18:32-33 Truly, who is God except the LORD? Who but our God is the rock? This God who girded me with might, kept my way unerring.



TV 23:1-2 CHÚA là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì. Trong đồng cỏ xanh tươi, Người cho tôi nằm nghỉ. Người đưa tôi tới dòng nước trong lành.

Ps 23:1-2
The LORD is my shepherd; there is nothing I lack. In green pastures you let me graze; to safe waters you lead me.



TV 23:4 Lay Chúa, dầu qua lũng âm u con sợ gì nguy khốn, vì có Chúa ở cùng. Côn trượng Ngài bảo vệ, con vững dạ an tâm.

Ps 23:4 Even when I walk through a dark valley, I fear no harm for you are at my side; your rod and staff give me courage.



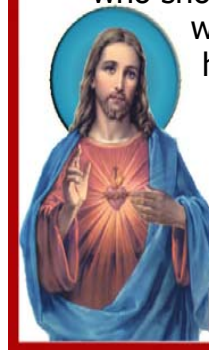
TV 23:6 Lòng nhân hậu và tình thương Chúa ấp ủ tôi suốt cả cuộc đời, và tôi được ở đền Người những ngày tháng, những năm dài triển miên.

Ps 23:6 Only goodness and love will pursue me all the days of my life; I will dwell in the house of the LORD for years to come.



TV 25:8-9 Chúa là Đấng nhân từ chính trực, chỉ lối cho tội nhân, dẫn kẻ nghèo hèn đi theo đường công chính, dạy cho biết đường lối của Người.

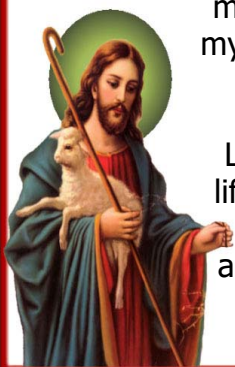
Ps 25:8-9 Good and upright is the LORD, who shows sinners the way, guides the humble rightly, and teaches the humble the way.





TV 27:1 Chúa là nguồn ánh sáng và ơn cứu độ của tôi, tôi còn sợ người nào? Chúa là thành lũy bảo vệ đời tôi, tôi khiếp sợ gì ai?

Ps 27:1 The LORD is my light and my salvation; whom do I fear? The LORD is my life's refuge; of whom am I afraid?



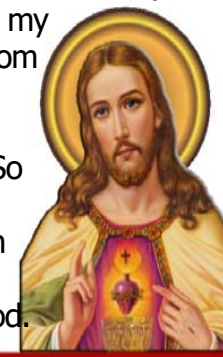
TV 27:14 Hãy cậy trông vào Chúa, mạnh bạo lên, can đảm lên nào! Hãy cậy trông vào Chúa.

Ps 27:14 Wait for the LORD, take courage; be stouthearted, wait for the LORD!



TV 28:7 CHÚA là sức mạnh, là khiên mộc chở che tôi, lòng tôi đặt tin tưởng nơi Người. Tôi đã được Người thương trợ giúp, nên lòng tôi vui mừng hoan hỷ, cất cao tiếng hát tạ ơn Người.

Ps 28:7 The LORD is my strength and my shield, in whom my heart trusted and found help. So my heart rejoices; with my song I praise my God.



TV 30:6 Người nổi giận, giận trong giây lát, nhưng yêu thương, thương suốt cả đời. Lệ có rơi khi màn đêm buông xuống, hừng đông về đã vọng tiếng hò reo.

Ps 30:6 For divine anger lasts but a moment; divine favor lasts a lifetime. At dusk weeping comes for the night; but at dawn there is rejoicing.





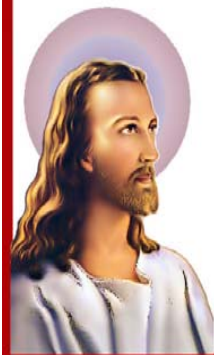
TV 30:13 Tâm hồn con ca ngợi Chúa, và không hề nín lặng. Lạy CHÚA là Thiên Chúa con thờ, xin tạ ơn Ngài mãi mãi ngàn thu.

Ps 30:13 With my whole being I sing endless praise to you. O LORD, my God, forever will I give you thanks.



TV 32:1 Hạnh phúc thay, kẻ lỗi lầm mà được tha thứ, người có tội mà được khoan dung.

Ps 32:1 Happy the sinner whose fault is removed, whose sin is forgiven.



TV 32:7A Chính Chúa là nơi con ẩn náu, giữ gìn con khỏi bước ngặt nghèo.

Ps 32:7A You are my shelter; from distress you keep me.



TV 32:11 Hỡi những người công chính, hãy vui lên trong Chúa, hãy nhảy mừng. Mọi tâm hồn ngay thẳng, nào cất tiếng hò reo.

Ps 32:11 Be glad in the LORD and rejoice, you just; exult, all you upright of heart.





TV 34:9-10 Hãy nghiệm xem Chúa tốt lành biết mấy: hạnh phúc thay kẻ ẩn náu bên Người! Kính sợ Chúa đi, đoàn dân thánh hỡi, vì ai kính sợ Người chẳng thiếu thốn chi.

Ps 34:9-10 Learn to savor how good the LORD is; happy are those who take refuge in him. Fear the LORD, you holy ones; nothing is lacking to those who fear him.



TV 34:14-15 Phải giữ mồm giữ miệng, đừng nói lời gian ác điêu ngoa; hãy làm lành lánh dữ, tìm kiếm bình an, ăn ở thuận hoà.

Ps 34:14-15 Keep your tongue from evil, your lips from speaking lies. Turn from evil and do good; seek peace and pursue it.



TV 34:19-20 Chúa gần gũi những tấm lòng tan vỡ, cứu những tâm thần thất vọng ê chề. Người công chính gặp nhiều nỗi gian truân, nhưng Chúa giúp họ luôn thoát khỏi.

Ps 34:19-20 The LORD is close to the broken-hearted, saves those whose spirit is crushed. Many are the troubles of the just, but the LORD delivers from them all.



TV 40:2-3 Tôi đã hết lòng trông đợi Chúa, Người nghiêng mình xuống và nghe tiếng tôi kêu. Người kéo tôi ra khỏi hố diệt vong, khỏi vũng lầy nhớ nhớt, đặt chân tôi đứng trên tảng đá, làm cho tôi bước đi vững vàng.

Ps 40:2-3 I waited, waited for the LORD; who bent down and heard my cry, drew me out of the pit of destruction, out of the mud of the swamp, set my feet upon rock, steadied my steps.





TV 40:12 Muôn lạy Chúa, xin chớ ngừng âu yếm cảm thương con. Lòng thành tín và yêu thương của Ngài sẽ giữ gìn con mãi.

Ps 40:12 LORD, Do not withhold your compassion from me; may your enduring kindness ever preserve me.



TV 46:2 Thiên Chúa là nơi ta ẩn náu, là sức mạnh của ta. Người luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ khi ta phải ngặt nghèo.

Ps 46:2 God is our refuge and our strength, an ever-present help in distress.



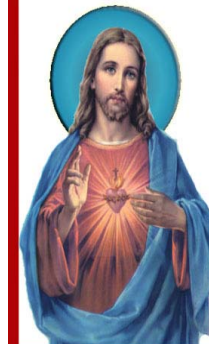
TV 50:15 Hãy kêu cầu Ta trong ngày cùng khốn, Ta sẽ giải thoát, và người sẽ làm hiển danh Ta.

Ps 50:15 Call on me in time of distress; I will rescue you, and you shall honor me.



TV 50:23 Kẻ dâng lời tạ ơn làm hy lễ sẽ làm hiển danh Ta. Ai sống đời hoàn hảo, Ta cho hưởng ơn cứu độ Chúa Trời.

Ps 50:23 Those who offer praise as a sacrifice honor me; to the obedient I will show the salvation of God.





TV 56:5 Tôi tin tưởng vào Thiên Chúa và ca tụng lời Người. Tôi tin tưởng vào Thiên Chúa và không còn sợ hãi.

Ps 56:5 God, I praise your promise; in you I trust, I do not fear. What can mere flesh do to me?



TV 57:2 Xin thương xót con cùng, lạy Thiên Chúa, xin Ngài thương xót con, này con đến ẩn náu bên Ngài; dưới bóng Ngài, này con ẩn náu, tới khi nào hết tai họa khổ đau.

Ps 57:2 Have mercy on me, God, have mercy on me. In you I seek shelter. In the shadow of your wings. I seek shelter till harm pass by.



TV 59:10 Lạy Thiên Chúa là sức mạnh của con, con ngược mắt nhìn Ngài, bởi Ngài là thành lũy bảo vệ con.

Ps 59:10 My strength, for you I watch; you, God, are my fortress.



TV 59:17 Lạy Chúa, sức mạnh Ngài, con xin mừng hát, tình thương Ngài, sớm sớm nguyện tung hô, bởi con được Chúa nên đồn nên lũy, chốn con nương mình trong buổi gian truân.

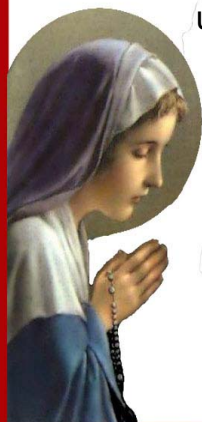
Ps 59:17 I shall sing of your strength, extol your love at dawn, for you are my fortress, my refuge in time of trouble.





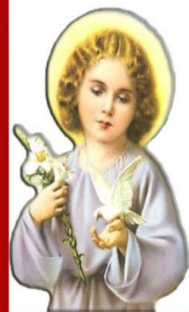
TV 78:38 Người vẫn xót thương, thứ tha, không tiêu diệt, nén giận đã bao lần, chẳng khơi bùng nộ khí.

Ps 78:38 God is merciful and forgave their sin; he did not utterly destroy them. Time and again he turned back his anger, unwilling to unleash all his rage.



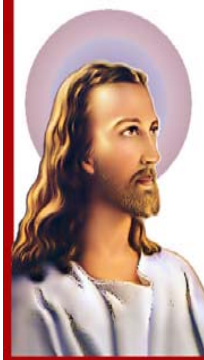
TV 85:3 Tội vạ dân Ngài, Ngài tha thứ, mọi lỗi lầm, cũng phủ lấp đi.

Ps 85:3 You forgave the guilt of your people, pardoned all their sins.



TV 86:11 Xin dạy con đường lối Ngài, lạy Chúa, để con vững bước theo chân lý của Ngài. Xin Chúa hướng lòng con, để con biết một niềm kính tôn Danh Thánh.

Ps 86:11 Teach me, LORD, your way that I may walk in your truth, single-hearted and revering your name.



TV 86:12-13 Lạy Chúa là Thiên Chúa con thờ, con hết lòng cảm tạ, Thánh danh Ngài, con mãi mãi tôn vinh, vì tình Chúa thương con như trời như biển, Ngài đã kéo con ra khỏi vực thẳm âm ty.

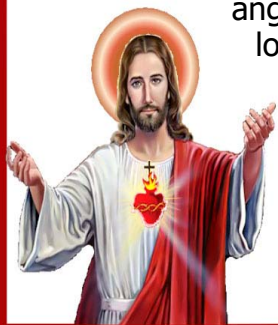
Ps 86:12-13 I will praise you with all my heart, glorify your name forever, Lord my God. Your love for me is great; you have rescued me from the depths of Sheol.





TV 86:15 Muôn lạy Chúa, Ngài là Thiên Chúa nhân hậu từ bi, Ngài chậm giận, lại giàu tình thương và lòng thành tín.

Ps 86:15 You, Lord, are a merciful and gracious God, slow to anger, most loving and true.



TV 91:14-15 Chúa phán: "Kẻ gắn bó cùng Ta sẽ được ơn giải thoát, người nhận biết danh Ta sẽ được sức phù trì. Khi kêu đến Ta, Ta liền đáp lại lúc ngặt nghèo có Ta ở kề bên.

Ps 91:14-15 Whoever clings to me I will deliver; whoever knows my name I will set on high. All who call upon me I will answer; I will be with them in distress; I will deliver them and give them honor.



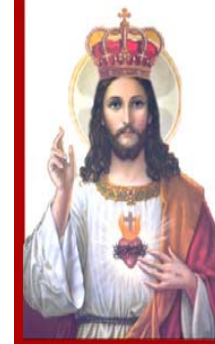
TV 91:4 Chúa phù trì che chở, dưới cánh Người, bạn có chỗ ẩn thân: lòng Chúa tín trung là khiên che thuẫn đỡ.

Ps 91:4 [God] will shelter you with pinions, spread wings that you may take refuge; God's faithfulness is a protecting shield.



TV 89:2 Tình thương Chúa, đời đời con ca tụng, qua muôn ngàn thế hệ miệng con rao giảng lòng thành tín của Ngài.

Ps 89:2 The promises of the LORD I will sing forever, proclaim your loyalty through all ages.





TV 100:4-5A Hãy vào cửa thánh điện cất tiếng tạ ơn, tới khuôn viên đền vàng dâng lời ca ngợi, tạ ơn Chúa và chúc tụng danh Người. Bởi vì Chúa nhân hậu, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

Ps 100:4-5A Enter the temple gates with praise, its courts with thanksgiving. Give thanks to God, bless his name; good indeed is the LORD, Whose love endures forever.



TV 103:2-3 Chúc tụng Chúa đi, hồn tôi hỡi, chớ khá quên mọi ân huệ của Người. Chúa tha cho người muôn ngàn tội lỗi, thương chữa lành các bệnh tật người.

Ps 103:2-3 Bless the LORD, my soul; do not forget all the gifts of God who pardons all your sins, heals all your ills .



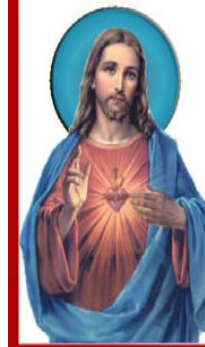
TV 103:8-9 Chúa là Đấng từ bi nhân hậu, Người chậm giận và giàu tình thương, chẳng trách cứ luôn luôn, không oán hờn mãi mãi.

Ps 103:8-9 Merciful and gracious is the LORD, slow to anger, abounding in kindness. God does not always rebuke, nurses no lasting anger.



TV 103:10-11 Người không cứ tội ta mà xét xử, không trả báo ta xứng với lỗi lầm. Như trời xanh trời cao hơn mặt đất, tình Chúa thương kẻ thờ Người cũng trời cao.

Ps 103:10-11 Has not dealt with us as our sins merit, nor requited us as our deeds deserve. As the heavens tower over the earth, so God's love towers over the faithful.





TV 103:12-13 Như đông
đoài cách xa nhau ngàn
dặm, tội ta đã phạm, Chúa
cũng ném thật xa ta. Như
người cha chạnh lòng
thương con cái, Chúa cũng
chạnh lòng thương kẻ kính
tôn.

Ps 103:12-13 As far as the
east is from the west, so far
have our sins
been removed
from us. As a
father has
compassion on
his children, so
the LORD has
compassion
on the
faithful.



TV 109:30-31 Tôi sẽ hết lời
cảm tạ Chúa, tán dương
Người giữa lòng đại hội, vì
Chúa đứng bên, bên vực kẻ
nghèo hèn, để cứu độ khỏi
tay người kết án.

Ps 109:30-31 I will give
fervent thanks to the LORD;
before all I will
praise my God.
For God stands
at the right
hand of the
poor to defend
them against
unjust accusers.



TV113:5-6 (116) Chúa
là Đấng nhân từ chính
trực, Thiên Chúa chúng ta
một dạ xót thương, hằng
gìn giữ những ai bé mọn,
tôi yếu đuối, Người đã
cứu tôi.

Ps 113:5-6 (116)
Gracious is the LORD and
just; yes, our
God is
merciful. The
LORD protects
the simple; I
was helpless,
but God saved
me.



TV113:17-18 (115) Không
phải người đã chết, hay mọi
kẻ bước vào cõi thình lặng
ngàn thu sẽ ca tụng Đức
Chúa; nhưng là chính chúng
ta, những người còn đang
sống, chúng ta chúc tụng
Chúa từ nay đến muôn đời.

Ps 115:17-18 The dead do
not praise the LORD, all
those gone
down into
silence. It is
we who bless
the LORD,
both now
and forever.
Hallelujah!





TV118:5-6 Giữa cảnh gian truân, tôi đã kêu cầu Chúa, Chúa đáp lời và giải thoát tôi. Có Chúa ở cùng tôi, tôi chẳng sợ gì, hỏi người đời làm chi tôi được?

Ps 118:5-6 In danger I called on the LORD; the LORD answered me and set me free. The LORD is with me; I am not afraid; what can mortals do against me?



TV119:2-3 Hạnh phúc thay kẻ tuân hành ý Chúa, hết lòng hết dạ kiếm tìm Người. Họ không làm điều ác, nhưng cứ đường lối Chúa mà đi.

Ps 119:2-3 Happy those who observe God's decrees, who seek the LORD with all their heart. They do no wrong; they walk in God's ways.



TV119:71-72 Đau khổ quả là điều hữu ích, để giúp con học biết thánh chỉ Ngài. Con coi trọng luật Chúa truyền ban hơn vàng muôn bạc triệu.

Ps 119:71-72 It was good for me to be afflicted, in order to learn your laws. Teaching from your lips is more precious to me than heaps of silver and gold.



TV119:105 Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước, là ánh sáng chỉ đường con đi.

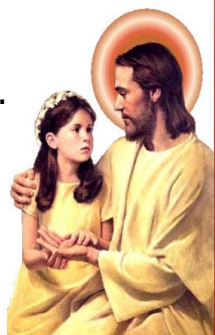
Ps 119:105 Your word is a lamp for my feet, a light for my path.





TV119:114 Chúa là nơi con ẩn náu, là thuẫn đỡ, con vẫn trông cậy ở Lời Ngài.

Ps 119:114
You are my
refuge and
shield; in
your
word I hope.



TV119:147 Hừng đông chưa xuất hiện, con đã kêu xin, con hằng cậy trông ở lời Chúa.

Ps 119:147
I rise before dawn
and cry out; I put
my hope in
your words.



TV136:3 Hãy tạ ơn Chúa các Chúa, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

Ps 136:3
Praise the
Lord of
lords;
God's love
endures
forever.



TV121:5,7 Chính Chúa là Đấng canh giữ bạn, chính Chúa là Đấng vẫn chờ che, Người luôn luôn ở gần kề. Chúa giữ gìn bạn khỏi mọi điều bất hạnh, giữ gìn cho sinh mệnh an toàn.

Ps 121:5,7 The LORD is your guardian; the LORD is your shade at your righthand. The LORD will guard you from all evil, will always guard your life.





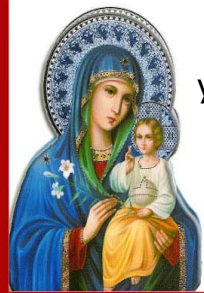
TV 139:1-2 Lạy CHÚA, Ngài dò xét con và Ngài biết rõ, biết cả khi con đứng con ngồi. Con nghĩ tưởng gì, Ngài thấu suốt từ xa.

Ps 139:1-2 O LORD, you have probed me, you know me: you know when I sit and stand; you understand my thoughts from afar.



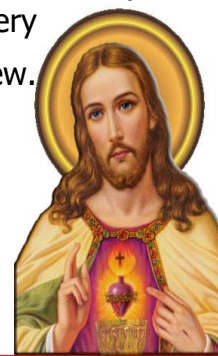
TV 139:3-4 Đi lại hay nghỉ ngơi, Chúa đều xem xét, mọi nẻo đường con đi, Ngài quen thuộc cả. Miệng lưỡi con chưa thốt nên lời, thì lạy CHÚA, Ngài đã am tường hết.

Ps 139:3-4 My travels and my rest you mark; with all my ways you are familiar. Even before a word is on my tongue, LORD, you know it all.



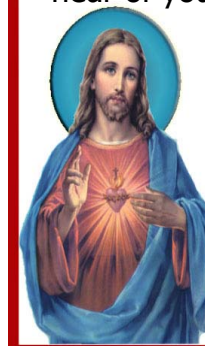
TV 139:14 Tạ ơn Chúa đã dựng nên con cách lạ lùng, công trình Ngài xiết bao kỳ diệu! Hồn con đây Chúa biết rõ mười mười.

Ps 139:14 I praise you, so wonderfully you made me; wonderful are your works! My very self you knew.



TV 143:8 Ngay từ buổi sớm mai, xin cho con nghiệm thấy tình thương của Chúa, vì con vẫn tin cậy nơi Ngài. Xin chỉ dạy đường lối phải theo, vì con nâng tâm hồn lên cùng Chúa.

Ps 143:8 At dawn let me hear of your kindness, for in you I trust. Show me the path I should walk, for to you I entrust my life.





TV 147:3 Người chữa trị bao cõi lòng tan vỡ, những vết thương, băng bó cho lành.

Ps 147:3 [The LORD] Heals the brokenhearted, binds up their wounds.



CN 3:5-6 Hãy hết lòng tin tưởng vào Đức Chúa, chớ hề cậy dựa vào hiểu biết của con. Hãy nhận biết Người trong mọi đường đi nước bước, Người sẽ san bằng đường nẻo con đi.

Prov 3:5-6 Trust in the LORD with all your heart, on your own intelligence rely not; In all your ways be mindful of him, and he will make straight your paths.



CN 3:7 Đừng tự coi mình là khôn ngoan, hãy kính sợ Đức Chúa và tránh xa sự dữ.

Prov 3:7 Be not wise in your own eyes, fear the LORD and turn away from evil.



CN 3:9 Của cải làm ra, con hãy dùng mà tôn vinh Đức Chúa, và hãy dâng lên Người phần hoa lợi đầu mùa của con.

Prov 3:9 Honor the LORD with your wealth, with first fruits of all your produce.





CN 3:11-12 Nay con, chớ khinh thường khi Đức Chúa sửa dạy con, đừng chán ngán khi Người khiển trách. Vì Đức Chúa khiển trách kẻ Người thương, như người cha xử với con yêu quý.



Prov 3:11-12 The discipline of the LORD, my son, disdain not; spurn not his reproof; For whom the LORD loves he reproveth, and he chastises the son he favors.



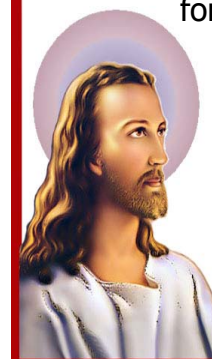
CN 4:14-15 Nẻo ác nhân, con chớ đi vào, đường kẻ xấu, con đừng bước tới. Hãy tránh xa, đừng ngang qua lối ấy, quay lưng lại, tìm lối khác mà đi.



Prov 4:14-15 The path of the wicked enter not, walk not on the way of evil men; Shun it, cross it not, turn aside from it, and pass on.



CN 8:22 Đức Chúa đã dựng nên ta như tác phẩm đầu tay của Người, trước mọi công trình của Người từ thời xa xưa nhất.



Prov 8:22 The LORD begot me, the first-born of his ways, the forerunner of his prodigies of long ago.



CN 8:34-35 Phúc thay người lắng nghe ta dạy, ngày ngày canh thức trước cửa nhà Ta, túc trực ở ngay lối ra vào. Vì gặp được Ta là gặp sự sống, và hưởng ân lộc Đức Chúa ban cho.

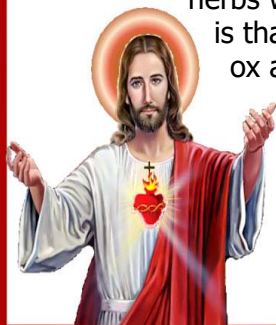


Prov 8:34-35 Happy the man watching daily at my gates, waiting at my doorposts; for he who finds me finds life, and wins favor from the LORD.



CN 15:16-17 Ít của ít tiền mà biết kính sợ Đức Chúa hơn có cả kho tàng mà cứ phải âu lo. Thà bữa rau bữa cháo mà yêu thương nhau còn hơn mâm cao cỗ đầy mà bất hoà bất thuận.

Prov 15:16-17 Better a little with fear of the LORD than a great fortune with anxiety. Better a dish of herbs where love is than a fatted ox and hatred with it.



CN 15:8-9 Đức Chúa ghê tởm hy lễ của đứa ác, nhưng ưa thích lời cầu của kẻ ngay. Đức Chúa ghê tởm lối sống của ác nhân, nhưng mến thương người theo đuổi sự công chính.

Prov 15:8-9 The sacrifice of the wicked is an abomination to the LORD, but the prayer of the upright is his delight. The way of the wicked is an abomination to the LORD, but he loves the man who pursues virtue.



CN 16:3 Hãy ký thác việc bạn làm cho Đức Chúa, dự tính của bạn ắt sẽ thành công.

Prov 16:3 Entrust your works to the LORD, and your plans will succeed.



CN 16:8 Thà ít của cải mà sống công chính hơn nhiều huê lợi mà thiếu công minh.

Prov 16:8 Better a little with virtue, than a large income with injustice.





CN 18:12 Lòng tự cao dẫn đến suy sụp, đức khiêm tốn đem lại vinh quang.

Prov 18:12 Before his downfall a man's heart is haughty, but humility goes before honors.



CN 19:17 Thương xót kẻ khó nghèo là cho Đức Chúa vay mượn, Người sẽ đáp trả xứng việc đã làm.

Prov 19:17 He who has compassion on the poor lends to the LORD, and he will repay him for his good deed.



CN 21:3 Thực thi điều công minh chính trực thì đẹp lòng ĐỨC CHÚA hơn là dâng hy lễ.

Prov 21:3 To do what is right and just is more acceptable to the LORD than sacrifice.



GV 5:9 Người thích tiền bạc có bao nhiêu cũng không lấy làm đủ; kẻ bo bo giữ của chẳng thu được lợi lộc gì. Điều ấy cũng chỉ là phù vân!

Ecc1 5:9 The covetous man is never satisfied with money, and the lover of wealth reaps no fruit from it; so this too is vanity.





KN 4:10A Người công chính đẹp lòng Thiên Chúa, nên được Thiên Chúa yêu thương.

Wis 4:10A He who pleased God was loved.



KN 5:15 Người công chính sẽ sống muôn đời. Họ sẽ được Đức Chúa ân thưởng và được Đấng Tối Cao hằng quan tâm săn sóc.

Wis 5:15 The just live forever, and in the LORD is their recompense, and the thought of them is with the Most High.



KN 6:14 Ai từ sáng sớm đã tìm Đức Khôn Ngoan, thì không phải nhọc nhằn vất vả. Họ sẽ thấy Đức Khôn Ngoan ngồi ngay trước cửa nhà.

Wis 6:14 He who watches for [wisdom] at dawn shall not be disappointed, for he shall find her sitting by his gate.



KN 8:5 Nếu trên đời này, giàu sang là báu vật ai ai cũng khao khát, thì còn có gì giàu sang hơn Đức Khôn Ngoan, vì Đức Khôn Ngoan làm nên tất cả?

Wis 8:5 If riches be a desirable possession in life, what is more rich than Wisdom, who produces all things?





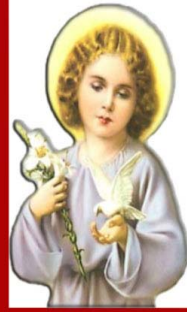
KN 11:23 Chúa xót thương hết mọi người, vì Chúa làm được hết mọi sự. Chúa nhắm mắt làm ngơ, không nhìn đến tội lỗi loài người, để họ còn ăn năn hối cải.

Wis 11:23 You have mercy on all, because you can do all things; and you overlook the sins of men that they may repent.



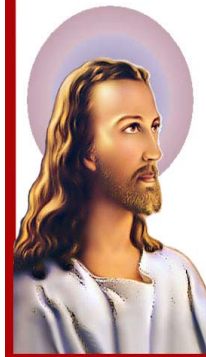
KN 12:18 Chúa xử khoan hồng vì Ngài làm chủ được sức mạnh. Ngài lấy lượng từ bi cao cả mà cai quản chúng con, nhưng có thể sử dụng quyền năng bất cứ khi nào Ngài muốn.

Wis 12:18 Though you are master of might, you judge with clemency, and with much lenience you govern us; for power, whenever you will, attends you.



KN 15:1 Phần Ngài, lạy Thiên Chúa chúng con, Ngài tốt lành, chân thật và kiên nhẫn, lấy lòng thương xót mà cai quản muôn loài.

Wis 15:1 You, our God, are good and true, slow to anger, and governing all with mercy.



KN 16:20 Chúa đã lấy lương thực thiên thần mà dưỡng nuôi dân Chúa, dọn sẵn cho họ bánh bởi trời, bánh họ không nhọc nhằn tìm kiếm, bánh có muôn hương vị, thoả mãn mọi sở thích.

Wis 16:20 You nourished your people with food of angels and furnished them bread from heaven, ready to hand, untoiled-for, endowed with all delights and conforming to every taste.





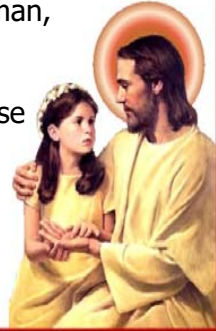
HC 2:1 Con ơi, nếu con muốn dẫn thân phụng sự Đức Chúa, thì con hãy chuẩn bị tâm hồn để đón chịu thử thách.

Sir 2:1 My son, when you come to serve the LORD, prepare yourself for trials.



KN 16:26 Lạy Đức Chúa, con cái Ngài yêu thương sẽ học biết điều này: không phải hoa trái nuôi dưỡng người ta, nhưng Lời Ngài mới giữ gìn chăm sóc những ai hằng tin tưởng vào Ngài.

Wis 16:26 That your sons whom you loved might learn, O LORD, that it is not the various kinds of fruits that nourish man, but it is your word that preserves those who believe you!



HC 2:2 Hãy giữ lòng cho ngay thẳng và cứ kiên trì, đừng bấn loạn khi con gặp khốn khổ.

Sir 2:2 Be sincere of heart and steadfast, undisturbed in time of adversity.



HC 2:3-4 Hãy bám lấy Người chứ đừng lìa bỏ, để cuối đời, con được cất nhắc lên. Mọi chuyện xảy đến cho con, con hãy chấp nhận, và trải qua bao thăng trầm, con hãy cứ kiên nhẫn.

Sir 2:3-4 Cling to him, forsake him not; thus will your future be great. Accept whatever befalls you, in crushing misfortune be patient.





HC 2:6 Hãy tin vào Người, thì Người sẽ nâng đỡ con. Đường con đi, hãy giữ cho ngay thẳng và trông cậy vào Người.

Sir 2:6 Trust God and he will help you; make straight your ways and hope in him.



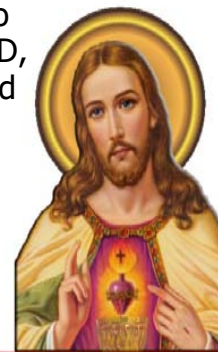
HC 2:7 Hỡi ai kính sợ Đức Chúa, hãy trông đợi lòng lân tuất của Người, đừng lìa xa Người kéo ngã.

Sir 2:7 You who fear the LORD, wait for his mercy, turn not away lest you fall.



HC 2:8-9 Hỡi ai kính sợ Đức Chúa, hãy tin vào Người, và các bạn sẽ không mất phần thưởng đâu. Hỡi ai kính sợ Đức Chúa, hãy đợi trông ơn lành, niềm vui không cùng và lòng thương xót.

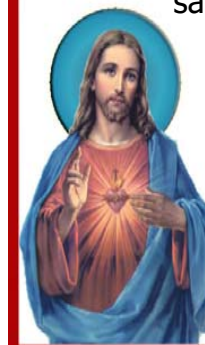
Sir 2:8-9 You who fear the LORD, trust him, and your reward will not be lost. You who fear the LORD, hope for good things, for lasting joy and mercy.



HC 2:11 Đức Chúa là Đấng nhân từ và hay thương xót: Người thứ tha tội lỗi và cứu vớt trong lúc gian truân.

Sir 2:11

Compassionate and merciful is the LORD; he forgives sins, he saves in time of trouble.





KN 11:23 Chúa xót thương hết mọi người, vì Chúa làm được hết mọi sự. Chúa nhắm mắt làm ngơ, không nhìn đến tội lỗi loài người, để họ còn ăn năn hối cải.

Wis 11:23 You have mercy on all, because you can do all things; and you overlook the sins of men that they may repent.



HC 3:3-5 Ai thờ cha thì bù đắp lỗi lầm, ai kính mẹ thì tích trữ kho báu. Ai thờ cha sẽ được vui mừng vì con cái, khi cầu nguyện, họ sẽ được lắng nghe.

Sir 3:3-5 He who honors his father atones for sins; he stores up riches who reveres his mother. He who honors his father is gladdened by children, and when he prays he is heard.



HC 3:18 Càng làm lớn, con càng phải tự hạ, như thế, con sẽ được đẹp lòng Đức Chúa.

Sir 3:18 Humble yourself the more, the greater you are, and you will find favor with God.



HC 3:30 Ai đền ơn đáp nghĩa là biết lo xa, lúc sa cơ, người ấy sẽ tìm được nơi nương tựa.

Sir 3:30 He who does a kindness is remembered afterward; when he falls, he finds a support.





HC 7:10-11 Con đừng nhút nhát khi cầu nguyện, và đừng coi thường việc làm phúc bố thí. Đừng cười nhạo ai đang cay đắng trong lòng, vì có Đấng vừa hạ xuống vừa cất nhắc lên.

Sir 7:10-11 Be not impatient in prayers, and neglect not the giving of alms. Laugh not at an embittered man; be mindful of him who exalts and humbles.



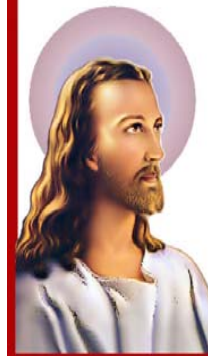
HC 7:34-35 Đừng ngoảnh mặt không nhìn những ai đang than khóc, với những người sầu khổ, con hãy biết chia buồn. Đừng ngại thăm nom người đau ốm, vì nhờ những việc như thế mà con sẽ được mến yêu.

Sir 7:34-35 Avoid not those who weep, but mourn with those who mourn; Neglect not to visit the sick - for these things you will be loved.



HC 16:24 Con ơi, hãy nghe Ta, hãy học cho biết, và để tâm suy nghĩ lời Ta.

Sir 16:22 Hearken to me, my son, take my advice, apply your mind to my words.



HC 17:24 Ai sám hối thì Người ban cho ơn trở về, và những kẻ sồn lòng nản chí, Người cũng sẽ ủi an.

Sir 17:24 How great the mercy of the LORD, his forgiveness of those who return to him!





HC 18:13 Con người thì thương xót cận thân, còn Đức Chúa xót thương mọi xác phàm. Người trách cứ, sửa sai, dạy dỗ, và dẫn đưa, như mục tử dẫn đàn chiên.

Sir 18:11-12 Man may be merciful to his fellow man, but the LORD'S mercy reaches all flesh, Reproving, admonishing, teaching, as a shepherd guides his flock.



HC 35:9-10 Với tấm lòng quảng đại, hãy dâng hiến Đấng Tối Cao tùy theo những gì Người ban tặng và tùy theo khả năng con có. Vì Đức Chúa là Đấng thưởng công, sẽ trả lại cho con gấp bảy lần.

Sir 35:9-10 Give to the Most High as he has given to you, generously, according to your means. For the LORD is one who always repays, and he will give back to you sevenfold.



HC 34:16 Đức Chúa để mắt trông nom những ai yêu mến Người. Người là khiên mộc vững chắc, là sức mạnh đỡ nâng, là tàn che gió nóng, là bóng mát giữa trưa. Người giữ gìn cho khỏi vấp ngã, và bảo vệ cho khỏi té nhào.

Sir 34:16 The eyes of the LORD are upon those who love him; he is their mighty shield and strong support, A shelter from the heat, a shade from the noonday sun, a guard against stumbling, a help against falling.



HC 32:14 Kẻ kính sợ Đức Chúa thì đón nhận lời giáo huấn. Ai từ sáng sớm đã kiếm tìm Người, sẽ được đoái thương.

Sir 32:14 He who would find God must accept discipline; he who seeks him obtains his request.





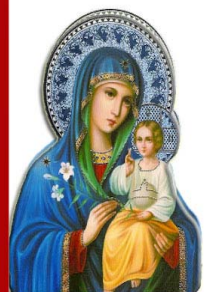
HC 35:16 Kẻ phục vụ Đức Chúa theo ý Người sẽ được Người chấp nhận, lời họ kêu xin sẽ vọng tới các tầng mây.

Sir 35:16 He who serves God willingly is heard; his petition reaches the heavens.



HC 38:10 Hãy từ bỏ lỗi lầm, hành động cho đúng đắn, thanh tẩy tâm hồn sạch mọi tội khiên.

Sir 38:10 Flee wickedness; let your hands be just, cleanse your heart of every sin.



HC 39:13 Hỡi những người con trung hiếu, hãy lắng nghe lời Ta: hãy nên như cây hồng lớn lên bên dòng nước.

Sir 39:13 Listen, my faithful children: open up your petals, like roses planted near running waters.



HC 40:17 Lòng nhân nghĩa như địa đàng đầy dư phúc lộc, việc bố thí sẽ tồn tại muôn đời.

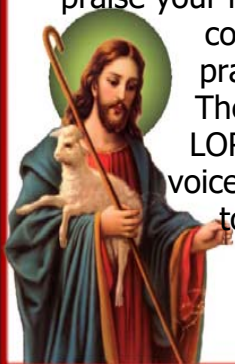
Sir 40:17 Goodness will never be cut off, and justice endures forever.





HC51:11-12 Ngài đã đoái nghe lời con cầu khẩn, vì đã cứu con khỏi diệt vong, và giải thoát con khỏi thời tai hoạ. Bởi thế, con xin cảm tạ và ca ngợi Ngài, và xin chúc tụng danh Đức Chúa.

Sir 51:11-12 I will ever praise your name and be constant in my prayers to you. There upon the LORD heard my voice, he listened to my appeal.



HC 51:29 Ước chi tâm hồn các bạn được hoan hỷ, vì Đức Chúa đầy lòng thương xót từ bi, và các bạn đừng xấu hổ khi ca tụng Người.

Sir 51:29 Let your spirits rejoice in the mercy of God, and be not ashamed to give him praise.



IS12:2 Thiên Chúa cứu độ tôi, tôi tin tưởng và không còn sợ hãi, bởi vì Đức Chúa là sức mạnh tôi, là Đấng tôi ca ngợi, chính Người cứu độ tôi.

Isa 12:2 God indeed is my Savior; I am confident and unafraid. My strength and my courage is the LORD, and he has been my savior.



IS30:18 Đức Chúa đợi chờ để thi ân cho anh em, Người sẽ đứng lên để tỏ lòng thương xót, vì Đức Chúa là Thiên Chúa công minh, hạnh phúc thay mọi kẻ đợi chờ Người!

Isa 30:18 The LORD is waiting to show you favor, and he rises to pity you; For the LORD is a God of justice: blessed are all who wait for him!





IS 40:8 Cỏ héo, hoa tàn, nhưng Lời của Thiên Chúa chúng ta đời đời bền vững.

Isa 40:8 Though the grass withers and the flower wilts, the word of our God stands forever.



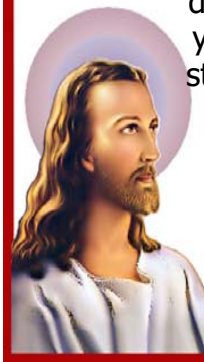
IS40:31 Những người cậy trông Đức Chúa thì được thêm sức mạnh. Như thể chim băng, họ tung cánh. Họ chạy hoài mà không mỏi mệt, và đi mãi mà chẳng chùn chân.

Isa 40:31 They that hope in the LORD will renew their strength, they will soar as with eagles' wings; They will run and not grow weary, walk and not grow faint.



Isaia 41:10 Đừng sợ hãi: có Ta ở với người. Đừng nhón nhác: Ta là Thiên Chúa của người. Ta cho người vững mạnh, Ta lại còn trợ giúp với tay hữu toàn thắng của Ta.

Isa 41:10 Fear not, I am with you; be not dismayed; I am your God. I will strengthen you, and help you, and uphold you with my right hand of justice.



IS43:4A Vì trước mắt Ta, người thật quý giá, vốn được Ta trân trọng và mến thương.

Isa 43:4A You are precious in my eyes and glorious, and because I love you.





IS49:13 Trời hãy hò reo, đất hãy nhảy múa, núi non hãy bật tiếng hò reo, vì Đức Chúa ủi an dân Người đã chọn và chạnh lòng thương những kẻ nghèo khổ của Người.

Isa 49:13 Sing out, O heavens, and rejoice, O earth, break forth into song, you mountains. For the LORD comforts his people and shows mercy to his afflicted.



IS46:4 Cho đến khi các người già nua tuổi tác, trước sau gì Ta vẫn là Ta; cho đến khi các người da mồi tóc bạc, Ta vẫn còn gánh vác các người. Như xưa nay Ta vẫn từng đối xử: Ta sẽ nâng niu, gánh vác các người, và ban ơn cứu thoát.

Isa 46:4 Even to your old age I am the same, even when your hair is gray I will bear you; It is I who have done this, I who will continue, and I who will carry you to safety.



IS49:15 Có phụ nữ nào quên được đứa con thơ của mình, hay chẳng thương đứa con mình đã mang nặng đẻ đau? Cho dù nó có quên đi nữa, thì Ta, Ta cũng chẳng quên người bao giờ.

Isa 49:15 Can a mother forget her infant, be without tenderness for the child of her womb? Even should she forget, I will never forget you.



IS49:16 Hãy xem, Ta đã ghi khắc người trong lòng bàn tay Ta, thành lũy người, Ta luôn thấy trước mặt.

Isa 49:16 See, upon the palms of my hands I have written your name; your walls are ever before me.





IS 51:12 Chính Ta, chính Ta đây là Đấng an ủi các người, làm sao người lại sợ những người mang thân phận phải chết, sợ con cái A-đam mỏng manh như cỏ nội hoa đồng?

Isa 51:12 I, it is I who comfort you. Can you then fear mortal man, who is human only, to be looked upon as grass.



IS 53:4 Chính Người đã mang lấy những bệnh tật của chúng ta, đã gánh chịu những đau khổ của chúng ta, còn chúng ta, chúng ta lại tưởng người bị phạt, bị Thiên Chúa giáng hoạ, phải nhục nhã ê chề.

Isa 53:4 Yet it was our infirmities that he bore, our sufferings that he endured, while we thought of him as stricken, as one smitten by God and afflicted.



IS 53:5 Chính người đã bị đâm vì chúng ta phạm tội, bị nghiền nát vì chúng ta lỗi lầm; người đã chịu sửa trị để chúng ta được bình an, đã phải mang thương tích cho chúng ta được chữa lành.

Isa 53:5 But he was pierced for our offenses, crushed for our sins, Upon him was the chastisement that makes us whole, by his stripes we were healed.



IS 54:10 Núi có dời có đổi, đồi có chuyển có lay, tình nghĩa của Ta đổi với người vẫn không thay đổi, giao ước hoà bình của Ta cũng chẳng chuyển lay, Đức Chúa là Đấng thương xót người phán như vậy.

Isa 54:10 Though the mountains leave their place and the hills be shaken, My love shall never leave you nor my covenant of peace be shaken, says the LORD, who has mercy on you.





IS 55:6 Hãy tìm Đức Chúa khi Người còn cho gặp, kêu cầu Người lúc Người ở gần bên.

Isa 55:6 Seek the LORD while he may be found, call him while he is near.



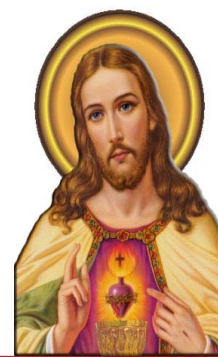
IS 57:15B Ta ngự chốn cao vời và thánh thiện, nhưng vẫn ở với tâm hồn khiêm cung tan nát, để ban sức sống cho tâm hồn những kẻ khiêm cung, và ban sinh lực cho những cõi lòng tan nát.

Isa 57:15B On high I dwell, and in holiness, and with the crushed and dejected in spirit, to revive the spirits of the dejected, to revive the hearts of the crushed.



IS 66:13A Như mẹ hiền an ủi con thơ, Ta sẽ an ủi các ngươi như vậy.

Isa 66:13A As a mother comforts her son, so will I comfort you.



GR 17:7 Phúc thay kẻ đặt niềm tin vào Đức Chúa, và có Đức Chúa làm chỗ nương thân.

Jer 17:7 Blessed is the man who trusts in the LORD, whose hope is the LORD.





GR 30:22 Các người sẽ là dân Ta chọn, và Ta, Ta sẽ là Thiên Chúa của các người.

Jer 30:22 You shall be my people, and I will be your God.



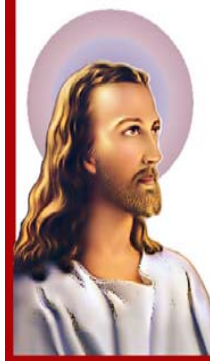
GR 24:7 Ta sẽ ban cho chúng một tâm hồn để nhận biết rằng chính Ta là Đức Chúa. Chúng sẽ là dân của Ta, còn Ta, Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng; bởi vì chúng sẽ hết lòng trở về với Ta.

Jer 24:7 I will give them a heart with which to understand that I am the LORD. They shall be my people and I will be their God, for they shall return to me with their whole heart.



GR 31:3 "Ta đã yêu người bằng mối tình muôn thuở, nên Ta vẫn dành cho người lòng xót thương".

Jer 31:3 With age-old love I have loved you; so I have kept my mercy toward you.



GR 33:3 Hãy kêu cầu Ta, Ta sẽ trả lời người và sẽ tỏ cho người biết những điều lớn lao và bí ẩn mà người không biết.

Jer 33:3 Call to me, and I will answer you; I will tell to you things great beyond reach of your knowledge.





Ed 34:15 Chính Ta sẽ chăn dắt chiên của Ta, chính Ta sẽ cho chúng nghỉ ngơi.

Ezek 34:15 I myself will pasture my sheep; I myself will give them rest, says the Lord GOD.



AC 3:21-22 Đây là điều con suy đi gẫm lại, nhờ thế mà con vững dạ cậy trông: Lượng từ bi Đức Chúa đâu đã cạn, lòng thương xót của Người mãi không vơi.

Lam 3:21-22 But I will call this to mind, as my reason to have hope. The favors of the LORD are not exhausted, his mercies are not spent.



AC 3:23-24 "Đức Chúa là phần sản nghiệp của tôi, vì thế nơi Người, tôi trông cậy. Sáng nào Người cũng ban ân huệ mới. Lòng trung tín của Người cao cả biết bao!"

Lam 3:23-24 They are renewed each morning, so great is his faithfulness. My portion is the LORD, says my soul; therefore will I hope in him.



BR 2:27 Đức Chúa là Thiên Chúa chúng con, Ngài đã lấy hết lượng khoan dung và lòng từ bi cao cả của Ngài mà xử với chúng con.

Bar 2:27 But with us, O Lord, our God, you have dealt in all your clemency and in all your great mercy.





BR 2:31 Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng. Ta sẽ ban cho chúng một trái tim và đôi tai biết lắng nghe.

Bar 2:31 They shall know that I, the LORD, am their God. I will give them hearts, and heedful ears.



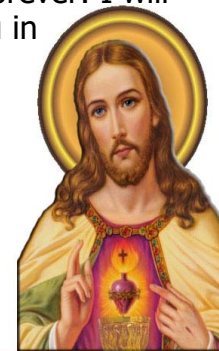
ED 34:16 Con nào bị mất, Ta sẽ đi tìm; con nào đi lạc, Ta sẽ đưa về; con nào bị thương, Ta sẽ băng bó; con nào bệnh tật, Ta sẽ làm cho mạnh.

Ezek 34:16 The lost I will seek out, the strayed I will bring back, the injured I will bind up, the sick I will heal (but the sleek and the strong I will destroy), shepherding them rightly.



HS 2:21 Ta sẽ lập với ngươi một hôn ước vĩnh cửu, Ta sẽ lập hôn ước với ngươi trong công minh và chính trực, trong ân tình và xót thương.

Hos 2:21 I will espouse you to me forever: I will espouse you in right and in justice, in love and in mercy.



HS 11:4 Ta lấy dây nhân nghĩa, lấy mỗi ân tình mà lôi kéo chúng. Ta xử với chúng như người mẹ nựng trẻ thơ, nâng lên áp vào má; Ta cúi xuống gần nó mà dứt cho nó ăn.

Hos 11:4 I drew them with human cords, with bands of love; I fostered them like one who raises an infant to his cheeks; I stooped to feed my child.





GE 2:12B Các người hãy hết lòng trở về với Ta, hãy ăn chay, khóc lóc, và thống thiết than van.

Joel 2:12B Return to me with your whole heart, with fasting, and weeping, and mourning.



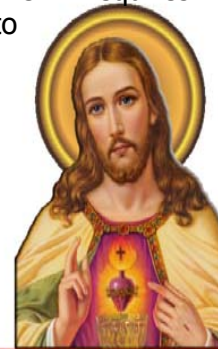
GE 2:13 Đừng xé áo, nhưng hãy xé lòng. Hãy trở về cùng Đức Chúa là Thiên Chúa của anh em, bởi vì Người tử bi và nhân hậu, chậm giận và giàu tình thương, Người hối tiếc vì đã giáng họa.

Joel 2:13 Rend your hearts, not your garments, and return to the LORD, your God. For gracious and merciful is he, slow to anger, rich in kindness, and relenting in punishment.



MK 6:8 Hỡi người, bạn đã được nói cho hay điều nào là tốt, điều nào Đức Chúa đòi hỏi bạn: đó chính là thực thi công bình, quý yêu nhân nghĩa và khiêm nhường bước đi với Thiên Chúa.

Mic 6:8 You have been told, O man, what is good, and what the LORD requires of you: Only to do the right and to love goodness, and to walk humbly with your God.



MK 7:18 Thần minh nào sánh được như Ngài, Đấng chịu đựng lỗi lầm, Đấng bỏ qua tội ác cho phần còn sót lại của cơ nghiệp Ngài? Người không giữ mãi cơn giận, nhưng chuộng lòng nhân nghĩa.

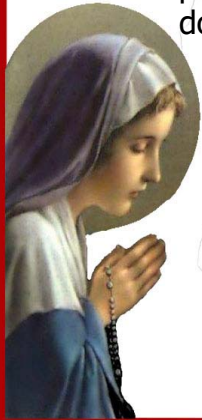
Mic 7:18 What god can compare with You for pardoning guilt and for overlooking crime? He does not harbour anger for ever, since he delights in showing faithful love.





MK 7:19 Người sẽ lại thương xót chúng ta, tội lỗi chúng ta, Người chà đạp dưới chân. Mọi lỗi lầm chúng ta, Người ném xuống đáy biển.

Mic 7:19 Once more have pity on us, tread down our faults; throw all our sins to the bottom of the sea.



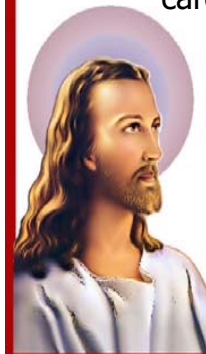
TV 10:14 Chúa nhìn nỗi khổ cực đau thương, Chúa để ý, tự tay lo liệu. Người yếu thế giao phó đời mình cho Chúa, kẻ mồ côi được chính Chúa phù trì.

Ps 10:14 You have seen for yourself the trouble and vexation, you watch so as to take it in hand. The oppressed relies on you; you are the only recourse of the orphan.



NK 1:7 Đức Chúa thật tốt lành, chính Người là thành lũy chở che trong những ngày khốn quẫn. Người biết những ai ẩn náu bên Người.

Nah 1:7 The LORD is good, a refuge on the day of distress; He takes care of those who have recourse to him.



ML 3:17 Vào ngày Ta hành động, chúng sẽ thuộc về Ta như sở hữu riêng, Đức Chúa các đạo binh phán, Ta sẽ xót thương chúng như người cha xót thương đứa con phụng dưỡng mình.

Mal 3:17 On the day when I act, says Yahweh Sabaoth, they will be my most prized possession, and I shall spare them in the way a man spares the son who serves him.





MT 4:4 Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ mọi lời miệng Thiên Chúa phán ra.

Mt 4:4 One does not live by bread alone, but by every word that comes forth from the mouth of God.



MT 6:3-4 Khi bố thí, đừng cho tay trái biết việc tay phải làm, để việc anh bố thí được kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh.

Mt 6:3-4 When you give alms, do not let your left hand know what your right is doing, so that your almsgiving may be secret. And your Father who sees in secret will repay you.



MT 6:1 Khi làm việc lành phúc đức, anh em phải coi chừng, chớ có phô trương cho thiên hạ thấy. Bằng không, anh em sẽ chẳng được Cha của anh em, Đấng ngự trên trời, ban thưởng.

Mt 6:1 Take care not to perform righteous deeds in order that people may see them; otherwise, you will have no recompense from your heavenly Father.



MT 5:7 Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương.

Mt 5:7 Blessed are the merciful, for they will be shown mercy.





MT 6:14 Nếu anh em tha lỗi cho người ta, thì Cha anh em trên trời cũng sẽ tha thứ cho anh em. Nhưng nếu anh em không tha thứ cho người ta, thì Cha anh em cũng sẽ không tha lỗi cho anh em.

Mt 6:14 If you forgive others their transgressions, your heavenly Father will forgive you.



MT 10:22 Vì danh Thầy, anh em sẽ bị mọi người thù ghét. Nhưng kẻ nào bền chí đến cùng, kẻ ấy sẽ được cứu thoát.

Mt 10:22 You will be hated by all because of my name, but whoever endures to the end 10 will be saved.



MT 11:29 Anh em hãy mang lấy ách của tôi, và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng.

MT11:29 Take my yoke upon you and learn from me, for I am meek and humble of heart; and you will find rest for your selves.



MT 20:28 Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người.

Mt 20:28 The Son of Man did not come to be served but to serve and to give his life as a ransom for many.





MT 28:19 Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.

Mt 28:19 Go and make disciples of all nations, baptizing them in the name of the Father, and of the Son, and of the Holy Spirit.



GA 13:35 Mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy ở điểm này: "là anh em có lòng yêu thương nhau."

Jn 13:35 This is how all will know that you are my disciples, if you have love for one another.



GA 14:6 Thầy là con đường, là sự thật và là sự sống. Không ai đến với Chúa Cha mà không qua Thầy.

Jn 14:6 Jesus said to him, "I am the way and the truth and the life. No one comes to the Father except through me."



GA 15:12 Đây là điều răn của Thầy: anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em.

Jn 15:12 This is my commandment: love one another as I love you.





GA 16:33 Thầy nói với anh em những điều ấy, để trong Thầy anh em được bình an. Trong thế gian, anh em sẽ phải gian nan khốn khó. Nhưng can đảm lên! Thầy đã thắng thế gian.

Jn 16:33 I have told you this so that you might have peace in me. In the world you will have trouble, but take courage, I have conquered the world.



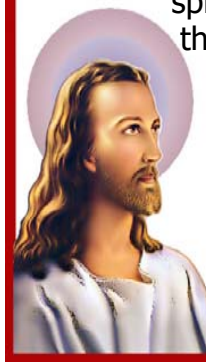
MC 11:25 Khi anh em đứng cầu nguyện, nếu anh em có chuyện bất bình với ai, thì hãy tha thứ cho họ, để Cha của anh em là Đấng ngự trên trời, cũng tha lỗi cho anh em.

Mk 11:25 When you stand to pray, forgive anyone against whom you have a grievance, so that your heavenly Father may in turn forgive you your transgressions.



MC 14:38 Anh em hãy canh thức và cầu nguyện kẻo sa chước cám dỗ. Vì tinh thần thì hăng hái, nhưng thể xác lại yếu đuối.

Mk 14:38 Watch and pray that you may not undergo the test. The spirit is willing but the flesh is weak.



LC 1:51-52 Chúa giơ tay biểu dương sức mạnh, Chúa hạ bệ những ai quyền thế, Người nâng cao mọi kẻ khiêm nhường.

Lk 1:51-52 He has shown might with his arm, dispersed the arrogant of mind and heart. He has thrown down the rulers from their thrones but lifted up the lowly.





LC 5:32 Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi sám hối ăn năn.

Lk 5:32 I have not come to call the righteous to repentance but sinners.



LC 6:28 Hãy chúc lành cho kẻ nguyền rủa anh em, và cầu nguyện cho kẻ vu khống anh em.

Lk 6:28 Bless those who curse you, pray for those who mistreat you.



LC 6:37 Anh em đừng xét đoán, thì anh em sẽ không bị Thiên Chúa xét đoán. Anh em đừng lên án, thì sẽ không bị Thiên Chúa lên án. Anh em hãy tha thứ, thì sẽ được Thiên Chúa thứ tha.

Lk 6:37 Stop judging and you will not be judged. Stop condemning and you will not be condemned. Forgive and you will be forgiven.



LC 6:38 Anh em hãy cho, thì sẽ được Thiên Chúa cho lại. Người sẽ đong cho anh em đủ lượng đã đong, đã lắc và đầy tràn, mà đổ vào vạt áo anh em. Vì anh em đong bằng đấu nào, thì Thiên Chúa sẽ đong lại cho anh em bằng đấu ấy.

Lk 6:38 Give and gifts will be given to you; a good measure, packed together, shaken down, and overflowing, will be poured into your lap. For the measure with which you measure will in return be measured out to you.





LC 11:4 Xin tha tội cho chúng con, vì chính chúng con cũng tha cho mọi người mắc lỗi với chúng con, và xin đừng để chúng con sa chước cám dỗ.

Lk 11:4 Forgive us our sins for we ourselves forgive everyone in debt to us, and do not subject us to the final test.



LC 15:7 Trên trời cũng thế, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối, hơn là vì chín mươi chín người công chính không cần phải sám hối ăn năn.

Lk 15:7 In just the same way there will be more joy in heaven over one sinner who repents than over ninety-nine righteous people who have no need of repentance.



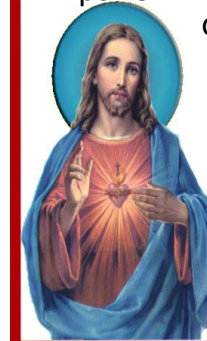
GA 3:21 Kẻ sống theo sự thật, thì đến cùng ánh sáng, để thiên hạ thấy rõ: các việc của người ấy đã được thực hiện trong Thiên Chúa.

Jn 3:21 Whoever lives the truth comes to the light, so that his works may be clearly seen as done in God.



CVTĐ 1:8 Anh em sẽ nhận được sức mạnh của Thánh Thần khi Người ngự xuống trên anh em. Bấy giờ anh em sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giê-ru-sa-lem, trong khắp các miền Giu-đê, Sa-ma-ri và cho đến tận cùng trái đất.

Acts 1:8 You will receive power when the holy Spirit comes upon you, and you will be my witnesses in Jerusalem, throughout Judea and Samaria, and to the ends of the earth.





CVTĐ 3:19 Anh em hãy sám hối và trở lại cùng Thiên Chúa, để Người xoá bỏ tội lỗi cho anh em.

Acts 3:19 Repent, therefore, and be converted, that your sins may be wiped away.



RM 8:5 Những ai sống theo tính xác thịt, thì hướng về những gì thuộc tính xác thịt; còn những ai sống theo Thần Khí, thì hướng về những gì thuộc Thần Khí.

Rom 8:5 Those who live according to the flesh are concerned with the things of the flesh, but those who live according to the spirit with the things of the spirit.



RM 8:6 Hướng đi của tính xác thịt là sự chết, còn hướng đi của Thần Khí là sự sống và bình an.

Rom 8:6 The concern of the flesh is death, but the concern of the spirit is life and peace.



RM 8:26 Hơn nữa, lại có Thần Khí giúp đỡ chúng ta là những kẻ yếu hèn, vì chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải; nhưng chính Thần Khí cầu thay nguyện giúp chúng ta, bằng những tiếng rên siết khôn tả.

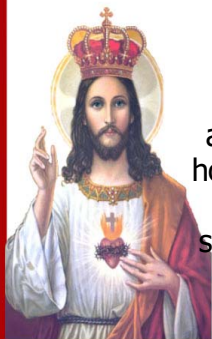
Rom 8:26 In the same way, the Spirit too comes to the aid of our weakness; for we do not know how to pray as we ought, but the Spirit itself intercedes with inexpressible groanings.





RM 12:1 Vì Thiên Chúa thương xót chúng ta, tôi khuyên nhủ anh em hãy hiến dâng thân mình làm của lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa. Đó là cách thức xứng hợp để anh em thờ phượng Người.

Rom 12:1 I urge you therefore, brothers, by the mercies of God, to offer your bodies as a living sacrifice, holy and pleasing to God, your spiritual worship.



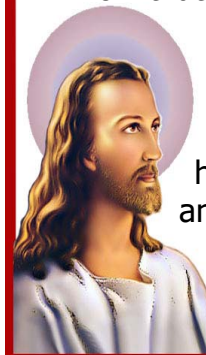
1COR 3:16 Nào anh em chẳng biết rằng anh em là Đền Thờ của Thiên Chúa, và Thánh Thần Thiên Chúa ngự trong anh em sao?

1COR 3:16 Do you not know that you are the temple of God, and that the Spirit of God dwells in you?



1COR 6:19 Anh em lại chẳng biết rằng thân xác anh em là Đền Thờ của Thánh Thần sao? Mà Thánh Thần đang ngự trong anh em là Thánh Thần chính Thiên Chúa đã ban cho anh em.

1COR 6:19 Do you not know that your body is a temple of the holy Spirit within you, whom you have from God, and that you are not your own?



1COR 6:20 Thiên Chúa đã trả giá đắt mà chuộc lấy anh em. Vậy anh em hãy tôn vinh Thiên Chúa nơi thân xác anh em.

1COR 6:20 For you have been purchased at a price. Therefore, glorify God in your body.





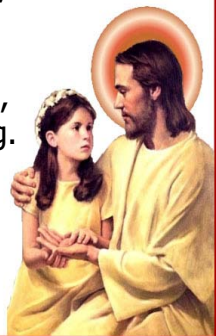
1Cor 13:7 Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả.

1Cor 13:7 Love bears all things, believes all things, hopes all things, endures all things.



1COR 13:3 Giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi để chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi.

1COR 13:3 If I give away everything I own, and if I hand my body over so that I may boast but do not have love, I gain nothing.



1COR 10:13A Không một thử thách nào đã xảy ra cho anh em mà lại vượt quá sức loài người. Thiên Chúa là Đấng trung tín: Người sẽ không để anh em bị thử thách quá sức.

1COR 10:13A No trial has come to you but what is human. God is faithful and will not let you be tried beyond your strength; but with the trial he will also provide a way out, so that you may be able to bear it.



1Cor 14:1 Anh em hãy cố đạt cho được đức mến, hãy khao khát những ơn của Thần Khí, nhất là ơn nói tiên tri.

1Cor 14:1 Pursue love, but strive eagerly for the spiritual gifts, above all that you may prophesy.





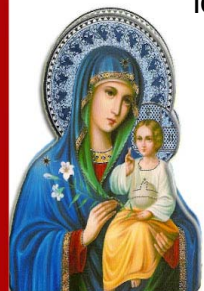
2COR 1:4 Người luôn nâng đỡ ủi an chúng ta trong mọi cơn gian nan thử thách, để sau khi đã được Thiên Chúa nâng đỡ, chính chúng ta cũng biết an ủi những ai lâm cảnh gian nan khốn khó.

2COR 1:4 God encourages us in our every affliction, so that we may be able to encourage those who are in any affliction with the encouragement with which we ourselves are encouraged by God.



2COR 9:7 Mỗi người hãy cho tùy theo quyết định của lòng mình, không buồn phiền, cũng không miễn cưỡng, vì ai vui vẻ dâng hiến, thì được Thiên Chúa yêu thương.

2COR 9:7 Each must do as already determined, without sadness or compulsion, for God loves a cheerful giver.



2COR 13:11 Anh em hãy vui mừng và gắng nên hoàn thiện. Hãy khuyến khích nhau, hãy đồng tâm nhất trí và ăn ở thuận hoà. Như vậy, Thiên Chúa là nguồn yêu thương và bình an, sẽ ở cùng anh em.

2COR 13:11 Brothers, rejoice. Mend your ways, encourage one another, agree with one another, live in peace, and the God of love and peace will be with you.



Gal 6:8 Ai theo tính xác thịt mà gieo điều xấu, thì sẽ gặt được hậu quả của tính xác thịt là sự hư nát. Còn ai theo Thần Khí mà gieo điều tốt, thì sẽ gặt được kết quả của Thần Khí là sự sống đời đời.

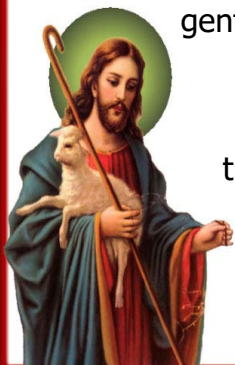
Gal 6:8 The one who sows for his flesh will reap corruption from the flesh, but the one who sows for the spirit will reap eternal life from the spirit.





Eph 4:2 Anh em hãy ăn ở thật khiêm tốn, hiền từ và nhân nại; hãy lấy tình bác ái mà chịu đựng lẫn nhau.

Eph 4:1b-2 Live in a manner worthy of the call you have received, with all humility and gentleness, with patience, bearing with one another through love.



Eph 4:3 Anh em hãy thiết tha duy trì sự hiệp nhất mà Thần Khí đem lại, bằng cách ăn ở thuận hoà gắn bó với nhau.

Eph 4:3 Strive to preserve the unity of the spirit through the bond of peace.



Eph 4:22 Vì thế, anh em phải cởi bỏ con người cũ với nếp sống xưa, là con người phải hư nát vì bị những ham muốn lừa dối.

Eph 4:22 You should put away the old self of your former way of life, corrupted through deceitful desires.



Eph 4:23-24 Anh em phải để Thần Khí đổi mới tâm trí anh em, và phải mặc lấy con người mới, là con người đã được sáng tạo theo hình ảnh Thiên Chúa để thật sự sống công chính và thánh thiện.

Eph 4:23-24 Be renewed in the spirit of your minds, and put on the new self, created in God's way in righteousness and holiness of truth.





Eph 4:26 Anh em nổi nóng ư? Đừng phạm tội: chớ để mặt trời lặn mà cơn giận vẫn còn.

Eph 4:26 Be angry but do not sin; do not let the sun set on your anger.



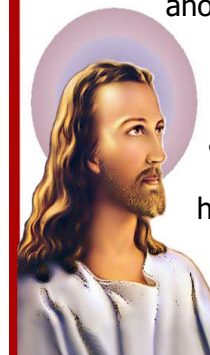
Eph 5:20 Trong mọi hoàn cảnh và mọi sự, hãy nhân danh Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, mà cảm tạ Thiên Chúa là Cha.

Eph 5:20 Give thanks always and for everything in the name of our Lord Jesus Christ to God the Father.



Col 3:13 Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh em người này có điều gì phải trách móc người kia. Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau.

Col 3:13 Bear with one another and forgive one another, if one has a grievance against another; as the Lord has forgiven you, so must you also do.



Col 3:16B Để tỏ lòng biết ơn, anh em hãy đem cả tâm hồn mà hát dâng Thiên Chúa những bài thánh vịnh, thánh thi và thánh ca, do Thần Khí linh hứng.

Col 3:16 Let the word of Christ dwell in you richly, as in all wisdom you teach and admonish one another, singing psalms, hymns, and spiritual songs with gratitude in your hearts to God.





Col 4:2 Anh em hãy siêng năng cầu nguyện; hãy tỉnh thức mà cầu nguyện và tạ ơn.

Col 4:2 Persevere in prayer, being watchful in it with thanksgiving.



Titô 3:5 Không phải vì tự sức mình chúng ta đã làm nên những việc công chính, nhưng vì Người thương xót, nên Người đã cứu chúng ta nhờ phép rửa ban ơn Thánh Thần, để chúng ta được tái sinh và đổi mới.

Titus 3:5 Not because of any righteous deeds we had done but because of his mercy, he saved us through the bath of rebirth and renewal by the holy Spirit.



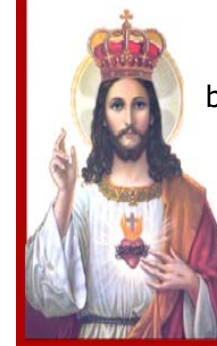
1 GA 4:1 Anh em đừng cứ thần khí nào cũng tin, nhưng hãy cân nhắc các thần khí xem có phải bởi Thiên Chúa hay không, vì đã có nhiều ngôn sứ giả lan tràn khắp thế gian.

1 Jn 4:1 Beloved, do not trust every spirit but test the spirits to see whether they belong to God, because many false prophets have gone out into the world.



RM 12:1 Vì Thiên Chúa thương xót chúng ta, tôi khuyên nhủ anh em hãy hiến dâng thân mình làm của lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa. Đó là cách thức xứng hợp để anh em thờ phượng Người.

Rom 12:1 I urge you therefore, brothers, by the mercies of God, to offer your bodies as a living sacrifice, holy and pleasing to God, your spiritual worship.





RM 12:2 Anh em đừng có rập theo đời này, nhưng hãy cải biến con người anh em bằng cách đổi mới tâm thần, hầu có thể nhận ra đâu là ý Thiên Chúa: cái gì là tốt, cái gì đẹp lòng Chúa, cái gì hoàn hảo.

Rom 12:2 Do not conform yourselves to this age but be transformed by the renewal of your mind, that you may discern what is the will of God, what is good and pleasing and perfect.



DT 4:15 Vị Thượng Tế của chúng ta không phải là Đấng không biết cảm thương những nỗi yếu hèn của ta, vì Người đã chịu thử thách về mọi phương diện cũng như ta, nhưng không phạm tội.

Heb 4:15 We do not have a high priest who is unable to sympathize with our weaknesses, but one who has similarly been tested in every way, yet without sin.



DT 10:24 Chúng ta hãy để ý đến nhau, làm sao cho người này thúc đẩy người kia sống yêu thương và làm những việc tốt.

Heb 10:24 We must consider how to rouse one another to love and good works.



1PR 5:5 Anh em hãy lấy đức khiêm nhường mà đối xử với nhau, vì Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường.

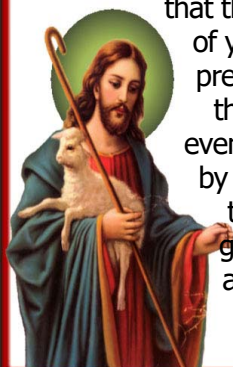
1 Pet 5:5 Clothe yourselves with humility in your dealings with one another, for God opposes the proud but bestows favor on the humble.





1PR 1:7 Những thử thách đó nhằm tinh luyện đức tin của anh em là thứ quý hơn vàng gấp bội, vàng là của phù vân, mà còn phải chịu thử lửa. Nhờ thế, khi Đức Giêsu tỏ hiện, đức tin đã được tinh luyện đó sẽ trở thành lời khen ngợi, và đem lại vinh quang, danh dự.

1 Pet 1: 7 You may have to suffer through various trials, so that the genuineness of your faith, more precious than gold that is perishable even though tested by fire, may prove to be for praise, glory, and honor at the revelation of Jesus Christ.



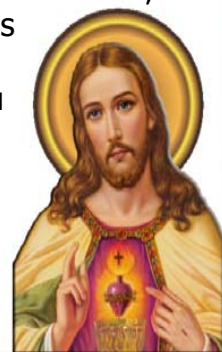
1PR 4:12 Anh em đang bị lửa thử thách: đừng ngạc nhiên, mà coi đó như một cái gì khác thường xảy đến cho anh em.

1 Pet 4:12 Beloved, do not be surprised that a trial by fire is occurring among you, as if something strange were happening to you.



1PR 4:13 Được chia sẻ những đau khổ của Đức Kitô bao nhiêu, anh em hãy vui mừng bấy nhiêu, để khi vinh quang Người tỏ hiện, anh em cùng được vui mừng hoan hỷ.

1 Pet 4:13 Rejoice to the extent that you share in the sufferings of Christ, so that when his glory is revealed you may also rejoice exultantly.



1PR 3:8 Tất cả anh chị em hãy đồng tâm nhất trí, thông cảm với nhau, hãy yêu thương nhau như anh em, hãy ăn ở nhân hậu và khiêm tốn.

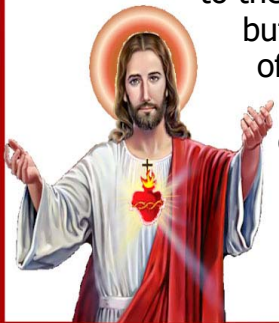
1 Pet 3:8 All of you, be of one mind, sympathetic, loving toward one another, compassionate, humble.





1PR 3:12 Chúa để mắt nhìn người chính trực và lắng tai nghe tiếng họ kêu xin, nhưng Người ngoảnh mặt đi, không nhìn kẻ làm điều ác.

1 Pet 3:12 The eyes of the Lord are on the righteous and his ears turned to their prayer, but the face of the Lord is against evildoers.



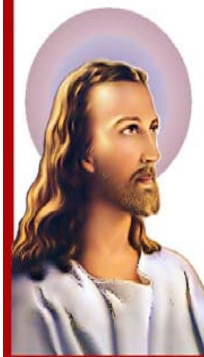
2Pr 3:9 Chúa không chậm trễ thực hiện lời hứa, như có kẻ cho là Người chậm trễ. Kỳ thực, Người kiên nhẫn đối với anh em, vì Người không muốn cho ai phải diệt vong, nhưng muốn cho mọi người đi tới chỗ ăn năn hối cải.

2 Pet 3:9 The Lord does not delay his promise, as some regard "delay," but he is patient with you, not wishing that any should perish but that all should come to repentance.



1PR 4:8 Anh em hãy hết tình yêu thương nhau, vì lòng yêu thương che phủ muôn vàn tội lỗi.

1 Pet 4:8 Above all, let your love for one another be intense, because love covers a multitude of sins



Ep 1:3 Chúc tụng Thiên Chúa là Thân Phụ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. Trong Đức Kitô, từ cõi trời, Người đã thi ân giáng phúc cho ta hưởng muôn vàn ơn phúc của Thánh Thần.

Eph 1:3 Blessed be the God and Father of our Lord Jesus Christ, who has blessed us in Christ with every spiritual blessing in the heavens.





Ep 1:4 Trong Đức Kitô, Người đã chọn ta trước cả khi tạo thành vũ trụ, để trước thánh nhan Người, ta trở nên tinh tuyền thánh thiện, nhờ tình thương của Người.

Eph 1:4 God chose us in Christ before the world was made to be holy and faultless before him in love.



Ep 1:7 Trong Thánh Tử, nhờ máu Thánh Tử đổ ra chúng ta được cứu chuộc, được thứ tha tội lỗi theo lượng ân sủng rất phong phú của Người.

Eph 1:7 In Jesus Christ, through his blood, we gain our freedom, the forgiveness of our sins. Such is the richness of the grace.



Ep 4:32 Phải đối xử tốt với nhau, phải có lòng thương xót và biết tha thứ cho nhau, như Thiên Chúa đã tha thứ cho anh em trong Đức Kitô.

Eph 4:32 Be kind to one another, compassionate, forgiving one another as God has forgiven you in Christ.



Ep 5:2 Hãy sống trong tình bác ái, như Đức Kitô đã yêu thương chúng ta, và vì chúng ta, đã tự nộp mình làm hiến lễ, làm hy lễ dâng lên Thiên Chúa tựa hương thơm ngào ngạt.

Eph 5:2 Live in love, as Christ loved us and handed himself over for us as a sacrificial offering to God for a fragrant aroma.





Ep 5:20 Trong mọi hoàn cảnh và mọi sự, hãy nhân danh Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, mà cảm tạ Thiên Chúa là Cha.

Eph 5:20 Give thanks always and for everything in the name of our Lord Jesus Christ to God the Father.



Cl 3:13 Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh em người này có điều gì phải trách móc người kia. Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau.

Col 3:13 Bear with one another and forgiving one another, if one has a grievance against another; as the Lord has forgiven you, so must you also do.



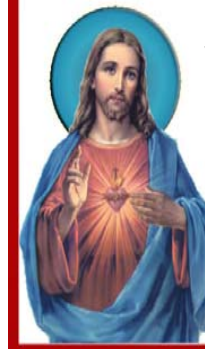
Titô 3:5 Không phải vì tự sức mình chúng ta đã làm nên những việc công chính, nhưng vì Người thương xót, nên Người đã cứu chúng ta nhờ phép rửa ban ơn Thánh Thần, để chúng ta được tái sinh và đổi mới.

Titus 3:5 It was not because of any upright actions we had done ourselves; it was for no reason except his own faithful love that he saved us, by means of the cleansing water of rebirth and renewal in the Holy Spirit.



1Tx 5:11 Anh em hãy an ủi nhau và xây dựng cho nhau, như anh em vẫn làm.

1 Thess 5:11 Give encouragement to each other, and keep strengthening one another, as you do already.





1GA 3:14 Chúng ta biết rằng: chúng ta đã từ cõi chết bước vào cõi sống, vì chúng ta yêu thương anh em. Kẻ không yêu thương, thì ở lại trong sự chết.

1 Jn 3:14 We are well aware that we have passed over from death to life because we love our brothers. Whoever does not love, remains in death.



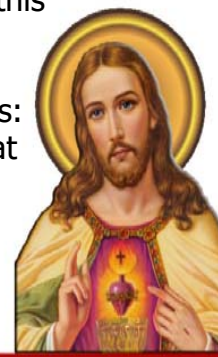
1GA 3:18 Hỡi anh em là những người con bé nhỏ, chúng ta đừng yêu thương nơi đầu môi chót lưỡi, nhưng phải yêu thương cách chân thật và bằng việc làm.

1 Jn 3:18 Children, our love must be not just words or mere talk, but something active and genuine.



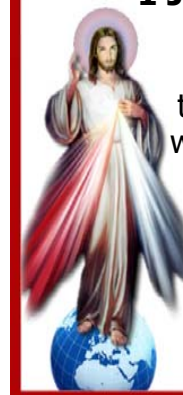
1GA 3:24 Ai tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa thì ở lại trong Thiên Chúa và Thiên Chúa ở lại trong người ấy.

1 Jn 3:24 Whoever keeps his commandments remains in God, and God in him. And this is the proof that he remains in us: the Spirit that he has given us.



1GA 4:1 Anh em đừng cứ thần khí nào cũng tin, nhưng hãy cân nhắc các thần khí xem có phải bởi Thiên Chúa hay không, vì đã có nhiều ngôn sứ giả lan tràn khắp thế gian.

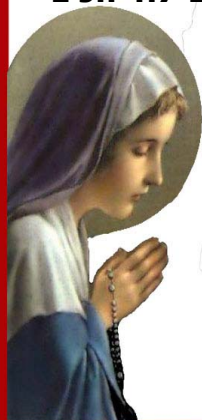
1 Jn 4:1 Not every spirit is to be trusted, but test the spirits to see whether they are from God, for many false prophets are at large in the world.





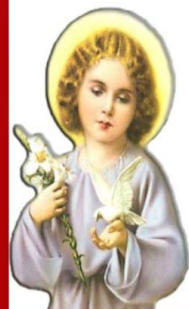
1GA 4:7 Chúng ta hãy yêu thương nhau, vì tình yêu bắt nguồn từ Thiên Chúa. Phàm ai yêu thương, thì đã được Thiên Chúa sinh ra, và người ấy biết Thiên Chúa.

1 Jn 4:7 Let us love one another, since love is from God and everyone who loves is a child of God and knows God.



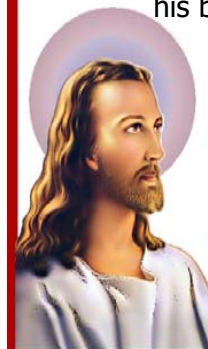
1GA 4:10 Tình yêu cốt ở điều này: không phải chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa, nhưng chính Người đã yêu thương chúng ta, và sai Con của Người đến làm của lễ đền tội cho chúng ta.

1 Jn 4:10 Love consists in this: it is not we who loved God, but God loved us and sent his Son to expiate our sins.



1GA 4:20 Nếu ai nói: "Tôi yêu mến Thiên Chúa" mà lại ghét anh em mình, người ấy là kẻ nói dối; vì ai không yêu thương người anh em mà họ trông thấy, thì không thể yêu mến Thiên Chúa mà họ không trông thấy.

1 Jn 4:20 Anyone who says 'I love God' and hates his brother, is a liar, since whoever does not love the brother whom he can see cannot love God whom he has not seen.



1TM 6:11 Hãy tránh xa những điều (xấu) đó; hãy gắng trở nên người công chính, đạo đức, giàu lòng tin và lòng mến, hãy gắng sống nhẫn nại và hiền hoà.

1 Tim 6:11 As someone dedicated to God, avoid all that (evil). You must aim to be upright and religious, filled with faith and love, perseverance and gentleness.





2TM 2:19b Chúa biết những kẻ thuộc về Người, và Phàm ai kêu cầu danh Chúa phải tránh xa điều bất chính.

2 Tim 2:19B The Lord knows those who are his own' and 'All who call on the name of the Lord must avoid evil.



2TM 2:22 Anh hãy tránh xa các đam mê của tuổi trẻ, cố gắng trở nên người công chính, giàu lòng tin và lòng mến, ăn ở thuận hoà cùng những ai kêu cầu Chúa với tâm lòng trong sạch.

2 Tim 2:22 Turn away from the passions of youth, concentrate on uprightness, faith, love and peace, in union with all those who call on the Lord with a pure heart.



PL 2:3 Đừng làm chi vì ganh tị hay vì hư danh, nhưng hãy lấy lòng khiêm nhường mà coi người khác hơn mình.

Phil 2:3 Do nothing out of selfishness or out of vainglory; rather, humbly regard others as more important than yourselves.



GC 1:2-3 Anh em hãy tự cho mình là được chan chứa niềm vui khi gặp thử thách trăm chiều. Vì như anh em biết: đức tin có vượt qua thử thách mới sinh ra lòng kiên nhẫn.

Jas 1:2-3 Consider it all joy, my brothers, when you encounter various trials, for you know that the testing of your faith produces perseverance.

